

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG CAO ĐẲNG SƯ PHẠM TRUNG ƯƠNG

QUY ĐỊNH
VỀ THỰC HÀNH, THỰC TẬP
NHÓM NGÀNH ĐÀO TẠO GIÁO VIÊN

Hà Nội, tháng 02 năm 2019

Số: 89/QĐ-CĐSPTW

Hà Nội, ngày 25 tháng 02 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành qui định về thực hành, thực tập
nhóm ngành đào tạo giáo viên

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG SƯ PHẠM TRUNG ƯƠNG

Căn cứ Nghị định số 93/HĐBT ngày 28 tháng 5 năm 1988 của Hội đồng Bộ trưởng (nay là Chính phủ) về việc thành lập Trường Cao đẳng Sư phạm Nhà trẻ - Mẫu giáo Trung ương I;

Căn cứ Quyết định số 509/QĐ-BGDĐT ngày 26 tháng 01 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc đổi tên Trường Cao đẳng Sư phạm Nhà trẻ - Mẫu giáo Trung ương I thành Trường Cao đẳng Sư phạm Trung ương;

Căn cứ Thông tư số 01/2015/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 01 năm 2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Điều lệ Trường cao đẳng;

Căn cứ Văn bản hợp nhất số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ;

Căn cứ Quyết định số 36/2007/QĐ-BGDĐT ngày 28 tháng 6 năm 2007 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế đào tạo đại học, cao đẳng theo hình thức vừa làm vừa học;

Căn cứ Thông tư số 22/2014/TT-BGDĐT ngày 09 tháng 7 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế đào tạo trình độ trung cấp chuyên nghiệp hệ chính quy;

Căn cứ Quyết định số 36/2003/QĐ-BGDĐT ngày 01 tháng 8 năm 2003 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế thực hành, thực tập sư phạm áp dụng cho các trường đại học, cao đẳng đào tạo giáo viên phổ thông, mầm non trình độ cao đẳng hệ chính quy;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Quản lý Đào tạo,

QUYẾT ĐỊNH:



Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Qui định về thực hành, thực tập nhóm ngành đào tạo giáo viên của Trường Cao đẳng Sư phạm Trung ương.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày kí. Mọi qui định trước đây trái với qui định này đều bãi bỏ.

Điều 3. Trưởng các đơn vị trong Trường, các đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, QLĐT.

HIỆU TRƯỞNG


PGS. TS. Trần Đình Tuấn

QUI ĐỊNH

Về thực hành, thực tập nhóm ngành đào tạo giáo viên

(Ban hành kèm theo Quyết định số 89 /QĐ-CĐSPTW ngày 25/02 /2019
của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Sư phạm Trung ương)

CHƯƠNG 1 NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG

Điều 1.

1. Thực tập gồm Thực tập sư phạm (TTSP) và Thực tập tốt nghiệp (TTTN) là hình thức tổ chức đưa học sinh, sinh viên (HSSV) tới các trường học để tập làm các công việc của một giáo viên trong một thời gian nhất định. Đơn vị có HSSV đến thực hành thực tập gọi là Cơ sở thực tập (CSTT).

2. Thực tập là khâu bắt buộc trong quy trình đào tạo và được tính điểm như một học phần trong khóa học. Kết quả thực tập là một trong các điều kiện công nhận tốt nghiệp.

Điều 2. Mục đích của hoạt động thực tập

1. Giúp HSSV củng cố và bổ sung kiến thức lí luận, nắm vững quy trình nghiệp vụ của ngành được đào tạo.

2. Giúp HSSV tìm hiểu thực tế công việc, nắm vững các chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn trong công việc, từ đó hình thành ý thức và đạo đức nghề nghiệp, thúc đẩy quá trình tự rèn luyện theo yêu cầu nghề nghiệp.

3. Giúp HSSV vận dụng kiến thức và vốn hiểu biết đã học vào thực tiễn để phân tích, giải quyết các vấn đề nảy sinh trong công việc từ đó hình thành kỹ năng nghề nghiệp.

Điều 3. Trách nhiệm của học sinh sinh viên

Tất cả HSSV các ngành đào tạo giáo viên của Trường Cao đẳng Sư phạm Trung ương đều phải tham gia TTSP, TTTN và thực hiện đầy đủ nội dung của từng đợt thực tập.

Điều 4. Trách nhiệm của cán bộ giảng viên và các khoa, phòng

1. Tất cả viên chức, giảng viên của Trường đều có nghĩa vụ tham gia hướng dẫn thực tập.

2. Các khoa, phòng chức năng trong Trường đều phải có trách nhiệm, tạo điều kiện thuận lợi để viên chức, giảng viên và HSSV tổ chức thực hành thực tập có hiệu quả.

3. Phòng Quản lý Đào tạo có trách nhiệm lập kế hoạch tổ chức các đợt thực tập trình Hiệu trưởng phê duyệt, tổng kết đánh giá kết quả thực tập của cả khóa, tổ chức rút kinh nghiệm để không ngừng nâng cao chất lượng rèn luyện nghiệp vụ nghề nghiệp cho HSSV.

Điều 5. Tiêu chí lựa chọn cơ sở thực tập

1. Đội ngũ cán bộ quản lý và cán bộ chuyên môn nhiệt tình, có năng lực và kinh nghiệm nghề nghiệp để hướng dẫn thực tập cho HSSV.

2. Quy mô về cơ cấu tổ chức, cơ sở vật chất và trang thiết bị phù hợp với yêu cầu thực tập của HSSV.

3. Môi trường làm việc và hoạt động chuyên môn thuộc ngành đào tạo tốt cho HSSV thực tập.

CHƯƠNG II TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 6. Thời gian và số đợt thực tập của một khóa đào tạo

Thời gian và số đợt thực tập của một khóa đào tạo được thực hiện theo chương trình đào tạo các ngành do Hiệu trưởng ban hành.

Điều 7. Ban Chỉ đạo thực tập

1. Ban Chỉ đạo thực tập sư phạm của Trường Cao đẳng Sư phạm Trung ương do Hiệu trưởng ra quyết định thành lập; thành phần gồm:

- Trưởng ban: Hiệu trưởng;
- Phó Trưởng ban: 1 Phó Hiệu trưởng;
- Ủy viên thường trực: Trưởng (hoặc phó) phòng Quản lý Đào tạo, Trưởng (hoặc phó) khoa đào tạo ngành;
- Ủy viên: Trưởng hoặc Phó các phòng chức năng, đại diện Ban Chủ nhiệm các khoa (hoặc Trưởng bộ môn); viên chức các phòng Quản lý Đào tạo, Kế hoạch - Tài chính.

2. Ban Chỉ đạo thực tập của CSTT do cơ sở thực tập ra quyết định thành lập; thành phần gồm:

- Trưởng ban: Hiệu trưởng (hoặc Phó Hiệu trưởng);
- Phó Trưởng ban và các Ủy viên: do Trưởng ban cử.

Điều 8. Tổ chức thực tập

Có 2 hình thức tổ chức thực tập

1. Tổ chức đoàn thực tập do khoa đào tạo phối hợp hướng dẫn và quản lý
 - Mỗi đoàn ghép ngành từ 25 đến 40 HSSV, mỗi đoàn đơn ngành từ 20 đến 30 HSSV. Tùy theo đặc điểm ngành hoặc điều kiện thực tế của CSTT mà 1

đoàn có thể được chia thành nhiều nhóm. *(Riêng các đợt thực tập chuyên biệt của ngành Giáo dục Đặc biệt thành lập đoàn từ 15 đến 20 sinh viên).*

- Một đoàn có thể thực tập tại một hoặc nhiều CSTT có địa bàn gần nhau.
- Mỗi đoàn cử một giảng viên là trưởng đoàn đến CSTT để cùng với cán bộ ở CSTT hướng dẫn và đánh giá kết quả thực tập của HSSV. Ngoài trưởng đoàn, mỗi đoàn còn có phó đoàn và các nhóm trưởng các nhóm thực tập là HSSV.

2. Tổ chức đoàn thực tập do CSTT trực tiếp hướng dẫn và quản lý

- Cơ sở thực tập chỉ đạo, hướng dẫn và đánh giá kết quả thực tập của HSSV, Trưởng đoàn thực tập là HSSV được cử ra để quản lý đoàn và liên hệ công tác chung.

- Đối với các trường hợp HSSV tự liên hệ CSTT, Phòng Quản lý Đào tạo có trách nhiệm thẩm định địa chỉ thực tập trước khi cấp Giấy giới thiệu cho HSSV.

CHƯƠNG III

NỘI DUNG THỰC TẬP

Điều 9. Nội dung thực tập sư phạm

1. Thực tập Giáo dục

- Tìm hiểu tình hình giáo dục ở địa phương và ở trường thực tập, cơ cấu tổ chức của một trường học, tình hình đội ngũ cán bộ giáo viên và truyền thống của trường, hoạt động của tổ chuyên môn.

- Thực tập làm công tác giáo dục ở một lớp chủ nhiệm: tìm hiểu tình hình học sinh lớp chủ nhiệm (tình hình học tập, đạo đức và các hoạt động ngoài giờ trên lớp...), nghiên cứu quy định đánh giá xếp loại hạnh kiểm học sinh.

2. Thực tập giảng dạy

- Tìm hiểu công tác giảng dạy và dự giờ mẫu:

+ Tìm hiểu chương trình, kế hoạch giảng dạy của giáo viên tổ bộ môn, cách đánh giá xếp loại giờ dạy của giáo viên, các văn bản, hồ sơ của học sinh, quy chế kiểm tra, thi, cho điểm, ghi học bạ;

+ Dự giờ dạy mẫu: dự ít nhất 2 tiết.

- Soạn giáo án và tập giảng:

Mỗi HSSV soạn giáo án và tập giảng 3 tiết, thi giảng từ 1 đến 2 tiết. Căn cứ phân phối chương trình chuyên môn ở trường thực tập để xây dựng kế hoạch thực tập giảng dạy cho phù hợp.

- Thực tập nghiên cứu Tâm lý học và Giáo dục học *(đối với các đoàn thực*

tập sự phạm tại các trường tiểu học và trung học cơ sở): mỗi sinh viên làm 1 bài tập Tâm lí học hoặc Giáo dục học do Bộ môn Tâm lí Giáo dục giao bài tập và chấm bài.

Điều 10. Nội dung thực tập tốt nghiệp

1. Thực tập giáo dục

- Cùng cố thêm những hiểu biết về thực tế giáo dục ở địa phương và ở trường thực tập, chức năng nhiệm vụ của Ban Giám hiệu, các tổ trưởng (nhóm trưởng) chuyên môn, giáo viên bộ môn và giáo viên chủ nhiệm lớp...;

- Thực tập làm công tác giáo dục ở lớp chủ nhiệm: Lập kế hoạch thực tập ở lớp chủ nhiệm, thăm hỏi gia đình học sinh, tìm hiểu học sinh cá biệt, tổ chức lớp tham gia các hoạt động thi đua của CSTT (văn nghệ, thể thao...).

2. Thực tập giảng dạy

- Tìm hiểu công tác giảng dạy và dự giờ mẫu:

+ Tìm hiểu chương trình, kế hoạch giảng dạy của giáo viên tổ bộ môn, cách đánh giá xếp loại giờ dạy của giáo viên, các văn bản, hồ sơ của học sinh, qui chế kiểm tra, thi, cho điểm, ghi học bạ.

+ Dự giờ dạy mẫu: dự ít nhất 3 tiết

- Soạn giáo án và tập giảng: mỗi HSSV soạn giáo án và tập giảng 4 tiết, thi giảng từ 2 đến 4 tiết. Căn cứ phân phối chương trình chuyên môn ở CSTT để xây dựng kế hoạch thực tập giảng dạy cho phù hợp.

Ghi chú:

- *Tùy theo yêu cầu chương trình đào tạo ngành học, các khoa xây dựng kế hoạch và nội dung thực tập sự phạm và thực tập tốt nghiệp cho phù hợp.*

- *Đối với hình thức đào tạo liên thông từ trình độ trung cấp chuyên nghiệp lên trình độ cao đẳng, tùy theo đặc điểm từng ngành học có thể cho sinh viên làm bài tập tốt nghiệp thay cho nội dung thực tập tốt nghiệp.*

CHƯƠNG IV

NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN CỦA CÁ NHÂN VÀ TẬP THỂ

Điều 11. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Chỉ đạo Trường Cao đẳng Sư phạm Trung ương

1. Liên hệ với địa phương, trường học để lựa chọn CSTT có đủ điều kiện theo tiêu chí lựa chọn CSTT tại Điều 5 của Quy chế này.

2. Lập kế hoạch chung, xây dựng nội dung và kế hoạch thực tập cho từng ngành, từng khóa và chỉ đạo quá trình thực tập.

3. Ra Quyết định thành lập Ban Chỉ đạo đoàn thực tập.

4. Duyệt kết quả thực tập; đề nghị khen thưởng, kỷ luật cá nhân, tập thể của các đoàn thực tập.

5. Quy định các chế độ về kinh phí thực tập; tạo mọi điều kiện cho các đoàn, cán bộ hướng dẫn và sinh viên thực hiện tốt kế hoạch thực tập.

Điều 12. Nhiệm vụ và quyền hạn của các khoa

1. Lập kế hoạch thực tập toàn khóa, gửi về Phòng Quản lý Đào tạo trước ngày 25 tháng 8 hằng năm để Phòng Quản lý Đào tạo có ý kiến sau đó tập hợp trình Ban Giám hiệu phê duyệt. (Mẫu số 1-1/1-2)

2. Phối hợp với Phòng Quản lý Đào tạo liên hệ địa điểm thực tập cho các đoàn và lập danh sách các đoàn thực tập (danh sách HSSV trong đoàn, Trưởng và Phó đoàn, giảng viên hướng dẫn).

3. Phân công các giảng viên có kinh nghiệm, có chuyên môn nghiệp vụ tốt, có tinh thần trách nhiệm cao để hướng dẫn HSSV về nghiệp vụ chuyên môn và thực hiện nội dung thực tập (Đối với đoàn thực tập theo hình thức thứ nhất).

4. Phối hợp cùng Phòng Quản lý Đào tạo kiểm tra, đánh giá kết quả thực tập của HSSV ở các CSTT.

5. Nộp bảng tổng hợp kết quả thực tập của cả đoàn, danh sách khen thưởng, hồ sơ kỷ luật (nếu có), báo cáo tổng kết của đoàn cho Phòng Quản lý Đào tạo và tập hợp phiếu nhận xét kết quả thực tập nộp cho Phòng Công tác Sinh viên.

Điều 13. Nhiệm vụ và quyền hạn của cơ sở thực tập

1. Ban Chỉ đạo CSTT

- Coi sự nghiệp đào tạo giáo viên là trách nhiệm chung của toàn ngành, hướng dẫn HSSV thực tập là nhiệm vụ của nhà trường, tạo điều kiện thuận lợi giúp đỡ Trường Cao đẳng Sư phạm Trung ương thực hiện tốt công tác đào tạo.

- Căn cứ vào Quy định về thực hành, thực tập của Trường Cao đẳng Sư phạm Trung ương và điều kiện của nhà trường, lập kế hoạch, chỉ đạo thực hiện, đôn đốc, kiểm tra toàn diện các hoạt động của đoàn thực tập.

- Phân công các giáo viên có chuyên môn vững, có tinh thần trách nhiệm và năng lực sư phạm tốt hướng dẫn HSSV thực tập.

- Phê duyệt các kết quả thực tập của từng HSSV và toàn đoàn, sau khi trao đổi thống nhất với các tổ bộ môn và giáo viên hướng dẫn.

- Đề nghị khen thưởng HSSV có thành tích và kỷ luật HSSV vi phạm Quy chế thực tập, tùy từng mức độ cụ thể.

- Tổ chức lễ ra mắt và tổng kết đoàn thực tập.

- Hoàn tất hồ sơ thực tập của từng HSSV và toàn đoàn và bàn giao đầy đủ lại cho Trường Cao đẳng Sư phạm Trung ương qua Trưởng đoàn (hoặc nhóm trưởng) đoàn thực tập vào ngày tổng kết.

2. Nhiệm vụ của Tổ trưởng chuyên môn có HSSV đến thực tập

- Coi HSSV như là những thành viên của tổ và cho phép sinh viên tham gia các buổi sinh hoạt chuyên môn.

- Phân công công tác cho từng nhóm và cho từng HSSV thực tập bộ môn.

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát, nhắc nhở giáo viên hướng dẫn và giáo sinh thực hiện đúng Quy định về thực hành, thực tập, tránh hiện tượng để giáo sinh lên lớp giảng dạy những tiết ngoài quy định, không có mặt giáo viên hướng dẫn.

- Tổ trưởng (nhóm trưởng) chuyên môn tham gia dự giờ, đánh giá kết quả của nhóm giáo sinh do tổ chuyên môn phụ trách (tối thiểu 1 tiết/ HSSV).

3. Nhiệm vụ, quyền hạn của giáo viên hướng dẫn của CSTT

- Mỗi giáo viên bộ môn hướng dẫn 1 nhóm HSSV thực tập giảng dạy. Hướng dẫn soạn, duyệt giáo án và theo dõi HSSV tập giảng. Chỉ cho phép HSSV lên lớp khi giáo án đã được phê duyệt trước 3 ngày. Thực hiện các giờ dạy mẫu để nhóm HSSV dự và học tập. Dự các giờ dạy và thường xuyên góp ý giúp đỡ HSSV rút kinh nghiệm, cải tiến phương pháp giảng dạy.

- Mỗi giáo viên chủ nhiệm hướng dẫn 1 nhóm HSSV thực tập làm công tác giáo dục, dự giờ tổ chức các hoạt động giáo dục của HSSV thực tập

- Giúp HSSV xây dựng và ký duyệt các kế hoạch thực tập cả đợt và từng tuần. Kiểm tra, đôn đốc HSSV thực hiện nghiêm túc các kế hoạch đó.

- Đánh giá kết quả thực tập của từng HSSV theo Quy định về thực hành, thực tập của Trường Cao đẳng Sư phạm Trung ương.

Điều 14. Nhiệm vụ và quyền hạn của Trưởng đoàn thực tập

- Tiền trạm và làm công tác chuẩn bị cho đoàn thực tập.

- Đưa HSSV tới CSTT và chịu trách nhiệm các công việc sau:

+ Giúp HSSV ổn định nơi ở, sinh hoạt và làm việc;

+ Cung cấp cho giảng viên hướng dẫn thực tập của CSTT những Quy định thực tập của Trường Cao đẳng Sư phạm Trung ương: qui trình, nội dung và cách đánh giá kết quả thực tập;

+ Cùng với Ban Chỉ đạo CSTT lập kế hoạch công tác cho đoàn;

+ Phối hợp với CSTT chỉ đạo chung về công tác tổ chức triển khai kế hoạch thực tập của đoàn. Hướng dẫn các nhóm và từng HSSV lập kế hoạch thực

hành thực tập;

+ Chỉ đạo chuyên môn, thường xuyên kiểm tra, giám sát mọi hoạt động và chịu trách nhiệm về chất lượng thực tập của đoàn;

+ Cùng với giảng viên hướng dẫn và Ban Chỉ đạo CSTT đánh giá xếp loại kết quả thực tập của HSSV, đề nghị khen thưởng kỉ luật (nếu có), hoàn tất hồ sơ thực tập của từng HSSV và cả đoàn, kí vào các văn bản theo đúng qui định;

- Kịp thời báo cáo tình hình thực tập cho Ban Chỉ đạo thực tập.

- Thanh toán các chế độ thực tập theo qui định.

Điều 15. Nhiệm vụ và quyền hạn của Nhóm trưởng

1. Giúp Trưởng đoàn triển khai thực hiện kế hoạch thực tập. Tiếp nhận công việc của trưởng thực tập và phân công cho thành viên trong đoàn (hoặc nhóm) đồng thời theo dõi đôn đốc các thành viên thực hiện tốt các nội dung thực tập và nhiệm vụ được giao.

2. Quản lí các thành viên trong đoàn (hoặc nhóm) về mọi mặt trong đợt thực tập. Hằng ngày chấm công cho cả nhóm, đây sẽ là căn cứ để chấm điểm ý thức cho các sinh viên. Hằng tuần tổ chức họp đoàn (hoặc nhóm) để rút kinh nghiệm.

3. Phó đoàn giúp Trưởng đoàn hoàn tất các hồ sơ thực tập của đoàn.

4. Nhóm trưởng có trách nhiệm:

- Tổ chức cho nhóm dự các giờ dạy mẫu của giáo viên hướng dẫn, giờ tập giảng và giờ dạy chính thức của các thành viên trong nhóm.

- Tổ chức các nhóm dự các hoạt động giáo dục của lớp chủ nhiệm.

- Tổ chức rút kinh nghiệm các hoạt động giảng dạy và giáo dục các thành viên trong nhóm ngay sau mỗi giờ thực tập để giúp đỡ nhau cải tiến phương pháp công tác và truyền đạt kiến thức.

Điều 16. Nhiệm vụ của học sinh, sinh viên

1. Mọi HSSV đi thực tập phải nắm chắc mục tiêu, nội dung theo chương trình đào tạo và kế hoạch thực tập đã được phê duyệt.

2. Chấp hành nghiêm túc các nội dung, yêu cầu và kế hoạch thực tập. Chủ động tìm hiểu tình hình giáo dục ở địa phương và cơ sở thực tập. Kịp thời phản ánh những vấn đề xảy ra tại CSTT (tùy thuộc vào mức độ công việc).

3. HSSV phải coi mình như là thành viên của CSTT, chấp hành đầy đủ các nội qui, qui định của CSTT và có trách nhiệm cao đối với nhiệm vụ được giao. Khi có ý kiến cần đề xuất phải thông qua tổ chức hoặc báo cáo trực tiếp với lãnh đạo CSTT, không được tự ý phát ngôn tùy tiện thiếu trách nhiệm. Có

quan hệ tốt với các cán bộ công nhân viên nơi thực tập, tranh thủ sự giúp đỡ tối đa của người hướng dẫn trong các khâu công tác nghiệp vụ chuyên môn. Giữ gìn bảo quản trang thiết bị, tài sản của CSTT, nếu làm hư hại phải bồi thường.

4. Có mặt thường xuyên tại CSTT. Trong thời gian thực tập, nếu có lí do chính đáng cần vắng mặt phải xin phép và chỉ được đi khỏi CSTT khi đã được sự đồng ý bằng văn bản của Trường Ban Chỉ đạo của CSTT và phải trở về CSTT đúng hạn.

5. Xây dựng kế hoạch thực tập toàn đợt và từng tuần. Các kế hoạch đó phải thông qua cán bộ hướng dẫn của CSTT và nghiêm chỉnh thực hiện kế hoạch đã được phê duyệt.

6. Có tác phong mẫu mực, có văn hóa và lịch sự trong quan hệ với đồng nghiệp và mọi người xung quanh; ăn mặc gọn gàng, lịch sự theo đúng qui định của CSTT. Gương mẫu thực hiện các qui định về nếp sống văn hóa ở địa phương nơi CSTT đóng. Tôn trọng phong tục, tập quán của nhân dân địa phương. Tích cực phổ biến, tuyên truyền các đường lối, chủ trương của Đảng và Nhà nước, các qui định của pháp luật, vận động mọi người nhiệt tình tham gia phòng chống các tệ nạn xã hội. Việc thực hiện các nhiệm vụ này được coi là một trong những nội dung đánh giá kết quả thực tập của mỗi HSSV.

7. Nhiệm vụ chuyên môn

- Thực tập giảng dạy: Hoàn thành đủ số giáo án và số tiết dạy theo qui định. Soạn giáo án và giáo án phải được giáo viên hướng dẫn phê duyệt trước khi lên lớp tối thiểu 3 ngày. Tập giảng nhiều lần để rút kinh nghiệm về mặt phương pháp và điều chỉnh giáo án. Cần tranh thủ ý kiến giúp đỡ của giáo viên hướng dẫn và các bạn cùng nhóm để các giờ dạy đạt kết quả tốt nhất, tránh thái độ chủ quan, vội vàng. Dự đầy đủ các giờ dạy mẫu của giáo viên trường thực tập và các giờ dạy của bạn cùng nhóm, tham gia các buổi rút kinh nghiệm để học tập và giúp đỡ lẫn nhau. Đăng kí và thực hiện giờ thi giảng cho nhóm và giáo viên hướng dẫn đánh giá.

- Thực tập giáo dục: Tổ chức các hoạt động giáo dục học sinh các lớp chủ nhiệm bằng các hình thức phong phú, hấp dẫn, phù hợp với lứa tuổi học sinh như: văn nghệ, thể dục, thể thao, vui chơi, cắm trại...

CHƯƠNG V **ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC TẬP**

Điều 17. Đánh giá kết quả thực tập

Tất cả nội dung các đợt thực tập của HSSV đều được đánh giá cho điểm,

được tính theo hệ số và lấy một điểm tổng hợp chung.

Đánh giá kết quả thực tập của HSSV theo thang điểm 10, làm tròn đến 1 chữ số thập phân.

1. Ngành Giáo dục Mầm non

a) Thực tập sư phạm

Điểm tổng hợp thực tập sư phạm là trung bình cộng của 4 đầu điểm giảng dạy (G_1, G_2, G_3, G_4); 1 điểm điều khiển hoạt động (D_1); 1 điểm vệ sinh chăm sóc (D_2); 1 điểm ý thức (T).

b) Thực tập tốt nghiệp

Chia thành 2 đợt ở 2 độ tuổi khác nhau

- Điểm tổng hợp thực tập tốt nghiệp đợt 1 (TK_1) là trung bình cộng của 4 đầu điểm giảng dạy (G_1, G_2, G_3, G_{thi}); 1 điểm điều khiển hoạt động (D_1); 1 điểm vệ sinh chăm sóc (D_2); 1 điểm ý thức (T) trong đó G_{thi} hệ số 2.

- Điểm tổng hợp thực tập tốt nghiệp đợt 2 (TK_2) là trung bình cộng của 4 đầu điểm giảng dạy (G_1, G_2, G_3, G_{thi}); 1 điểm điều khiển hoạt động (D_1); 1 điểm vệ sinh chăm sóc (D_2); 1 điểm ý thức (T) trong đó G_{thi} hệ số 2.

Điểm tổng kết cuối cùng (TK) là trung bình cộng của TK_1, TK_2 và điểm tổ chức hoạt động ngoại khóa (HĐNK), trong đó điểm TK_1 và TK_2 hệ số 2.

2. Các song ngành với ngành Giáo dục Mầm non

a) Thực tập nghề nghiệp

- *Điểm thực tập ngành 1 (Ngành Giáo dục Mầm non):* N_1 là trung bình cộng của 2 đầu điểm giảng dạy (G_1, G_2); 1 điểm điều khiển hoạt động (D_1); 1 điểm vệ sinh chăm sóc (D_2); 1 điểm ý thức (T_1).

- *Điểm thực tập ngành 2 (Sư phạm Âm nhạc, Sư phạm Mỹ thuật):* N_2 là trung bình cộng của 2 đầu điểm giảng dạy (G_3, G_4); 1 điểm tổ chức hoạt động (D_3); 1 điểm báo cáo thu hoạch (BC); 1 điểm ý thức (T_2).

- *Điểm thực tập ngành 2 (Tiếng Anh):* N_2 là trung bình cộng của 2 đầu điểm giảng dạy (G_3, G_4); 1 điểm báo cáo thu hoạch (BC); 1 điểm ý thức (T_2).

- *Điểm thực tập ngành 2 (Giáo dục Đặc biệt):*

+ Thực tập nghề nghiệp 1

N_2 là trung bình cộng của 2 đầu điểm giảng dạy G_{HN}, G_{CN} (1 hòa nhập, 1 cá nhân); 1 điểm đánh giá trẻ khuyết tật (D_3); 1 điểm xây dựng kế hoạch GDCN (D_4); 1 điểm báo cáo thu hoạch (BC); 1 điểm ý thức (T_2).

+ Thực tập nghề nghiệp 2

N_2 là trung bình cộng của 3 đầu điểm giảng dạy $G_{nhóm}, G_{CN1}, G_{CN2}$ (1

nhóm, 2 cá nhân); 1 điểm đánh giá trẻ khuyết tật (D_3); 1 điểm xây dựng kế hoạch GDCN (D_4); 1 điểm báo cáo thu hoạch (BC); 1 điểm ý thức (T_2).

- **Điểm thực tập ngành 2 (Các ngành thuộc hệ thống giáo dục nghề nghiệp):** N_2 là trung bình cộng của 2 đầu điểm thực tập chuyên môn (CM_1 , CM_2), 1 điểm báo cáo thu hoạch (BC) và điểm ý thức T_2 .

Điểm tổng kết cuối cùng (TK) là trung bình cộng của N_1 và N_2 .

b) Thực tập tốt nghiệp

- **Điểm thực tập ngành 1 (Ngành Giáo dục Mầm non):** N_1 là trung bình cộng của 4 đầu điểm giảng dạy (G_1 , G_2 , G_3 , G_{th1}); 1 điểm điều khiển hoạt động (D_1); 1 điểm vệ sinh chăm sóc (D_2); 1 điểm ý thức (T_1), trong đó G_{th1} hệ số 2.

- **Điểm thực tập ngành 2 (Sư phạm Âm nhạc, Sư phạm Mỹ thuật, Tiếng Anh):** N_2 là trung bình cộng của 2 đầu điểm giảng dạy (G_4 , G_{th2}); 1 điểm tổ chức hoạt động (D_3); 1 điểm báo cáo thu hoạch (BC); 1 điểm ý thức (T_2). (G_{th2} hệ số 2)

- **Điểm thực tập ngành 2 (Giáo dục đặc biệt):** N_2 là trung bình cộng của 3 đầu điểm giảng dạy G_N , G_{HN} , G_{CN} (1 nhóm, 1 hòa nhập, 1 cá nhân); 1 điểm đánh giá trẻ khuyết tật (D_3); 1 điểm xây dựng kế hoạch GDCN (D_4); 1 điểm báo cáo thu hoạch (BC); 1 điểm ý thức (T_2).

- **Điểm thực tập ngành 2 (Các ngành thuộc hệ thống giáo dục nghề nghiệp):** N_2 là trung bình cộng của 2 đầu điểm thực tập chuyên môn (CM_1 , CM_2), điểm báo cáo thu hoạch (BC) và điểm ý thức T_2 .

Điểm tổng kết cuối cùng (TK) là trung bình cộng của N_1 và N_2 .

3. Ngành Giáo dục Đặc biệt

a) Chuyên ngành Giáo dục hòa nhập Mầm non (Các đầu điểm phần giáo dục mầm non do cơ sở thực tập duyệt giáo án và chấm)

- **Thực tập sư phạm 1 (tại trường mầm non)**

Điểm tổng hợp thực tập sư phạm là trung bình cộng của 3 đầu điểm giảng dạy mầm non (G_1 , G_2 , G_3); 1 đầu điểm giảng dạy hòa nhập G_{HN} (hệ số 2); 1 điểm điều khiển hoạt động + vệ sinh chăm sóc (D_1); 1 điểm đánh giá trẻ khuyết tật (D_2), 1 điểm xây dựng kế hoạch GDCN (D_3), 1 điểm báo cáo (BC); 1 điểm ý thức (T).

- **Thực tập sư phạm 2 (tại các trung tâm GDĐB)**

Điểm tổng hợp thực tập sư phạm là trung bình cộng của 4 đầu điểm giảng dạy bao gồm 2 tiết cá nhân (G_{CN1} , G_{CN2}) và 2 tiết nhóm (G_{N1} , G_{N2}); 1 điểm công tác chăm sóc trẻ (D_1); 1 điểm đánh giá trẻ khuyết tật (D_2), 1 điểm xây dựng kế

hoạch GDCN (D_3), 1 điểm báo cáo (BC); 1 điểm ý thức (T).

- Thực tập tốt nghiệp (tại trường mầm non)

Điểm tổng hợp thực tập sư phạm là trung bình cộng của 2 đầu điểm giảng dạy mầm non (G_1, G_2); 1 đầu điểm giảng dạy hòa nhập G_{HN} (hệ số 2); 1 điểm tiết cá nhân (G_{CN}); 1 điểm tiết nhóm (G_N); 1 điểm điều khiển hoạt động + vệ sinh chăm sóc (D_1); 1 điểm đánh giá trẻ khuyết tật (D_2), 1 điểm xây dựng kế hoạch GDCN (D_3), 1 điểm báo cáo (BC); 1 điểm ý thức (T).

b) Chuyên ngành Khuyết tật trí tuệ và Khuyết tật nghe - nói

- Thực tập sư phạm 1

Điểm tổng hợp thực tập sư phạm là trung bình cộng của 4 đầu điểm giảng dạy bao gồm 3 tiết cá nhân ($G_{CN1}, G_{CN2}, G_{CN3}$) và 1 tiết nhóm (G_N); 1 điểm tìm hiểu thông tin hồ sơ và chăm sóc trẻ (D_1); 1 điểm đánh giá trẻ khuyết tật và tư vấn phụ huynh (D_2), 1 điểm xây dựng kế hoạch GDCN (D_3), 1 điểm báo cáo (BC); 1 điểm ý thức (T).

(Khoa GDĐB hỗ trợ duyệt kế hoạch và chấm điểm D_2, D_3)

- Thực tập sư phạm 2

Điểm tổng hợp thực tập sư phạm là trung bình cộng của 5 đầu điểm giảng dạy bao gồm 3 tiết cá nhân ($G_{CN1}, G_{CN2}, G_{CN3}$) và 2 tiết nhóm (G_{N1}, G_{N2}); 1 điểm tìm hiểu thông tin hồ sơ và chăm sóc trẻ (D_1); 1 điểm đánh giá trẻ khuyết tật và tư vấn phụ huynh (D_2), 1 điểm xây dựng kế hoạch GDCN (D_3), 1 điểm báo cáo (BC); 1 điểm ý thức (T).

(Khoa GDĐB hỗ trợ duyệt kế hoạch và chấm điểm D_2, D_3)

- Thực tập tốt nghiệp

Điểm tổng hợp thực tập sư phạm là trung bình cộng của 5 đầu điểm giảng dạy bao gồm 3 tiết cá nhân ($G_{CN1}, G_{CN2}, G_{CN3}$) và 2 tiết nhóm (G_{N1}, G_{N2}); 1 điểm đánh giá trẻ khuyết tật (D_1); 1 điểm tư vấn phụ huynh (D_2), 1 điểm xây dựng kế hoạch GDCN (D_3), 1 điểm báo cáo (BC); 1 điểm ý thức (T).

(Khoa GDĐB hỗ trợ duyệt kế hoạch và chấm điểm D_2, D_3)

4. Các ngành sư phạm khác

a) Thực tập sư phạm

- Điểm ý thức tổ chức kỷ luật (T) hệ số 1: Do giáo viên hướng dẫn thực tập giảng dạy và giáo viên hướng dẫn thực tập giáo dục chăm.

- Điểm thực tập giảng dạy (G) hệ số 1: Do giáo viên hướng dẫn thực tập giảng dạy chăm. (G là trung bình cộng điểm các tiết thi giảng)

- Điểm thực tập giáo dục (D) hệ số 1: Do giáo viên hướng dẫn thực tập

giáo dục chăm.

- Điểm bài tập Tâm lý - Giáo dục học (BT) hệ số 1: Do Bộ môn Tâm lý - Giáo dục chăm.

- Điểm Báo cáo thu hoạch (BC) hệ số 1: Do giảng viên trưởng đoàn chăm.

Điểm trung bình (ĐTT) được tính bằng tổng điểm các nội dung theo hệ số chia cho tổng hệ số.

b) Thực tập tốt nghiệp

- Điểm ý thức tổ chức kỷ luật (T) hệ số 1: Do giáo viên hướng dẫn thực tập giảng dạy và giáo viên hướng dẫn thực tập giáo dục chăm.

- Điểm thực tập giảng dạy (G) hệ số 2: Do giáo viên hướng dẫn thực tập giảng dạy chăm.

- Điểm thực tập giáo dục (D) hệ số 1: Do giáo viên hướng dẫn thực tập giáo dục chăm.

- Điểm Báo cáo thu hoạch (BC) hệ số 1: Do giảng viên trưởng đoàn chăm.

Điểm trung bình (ĐTT) được tính bằng tổng điểm các nội dung theo hệ số chia cho tổng hệ số.

Điều 18. Xếp loại kết quả thực tập

Để đánh giá kết quả thực tập một cách khách quan, phản ánh thực chất trình độ của sinh viên, giáo viên hướng dẫn căn cứ theo các yêu cầu sau đây để cho điểm từng mục trong các phiếu đánh giá:

- Loại không đạt: điểm dưới 5

+ Không có ý thức tìm hiểu thực tế giáo dục; chưa chủ động lập chương trình kế hoạch; giáo án sơ sài, giảng tập chiếu lệ.

+ Bài giảng có sai sót về mặt khoa học hoặc vi phạm tính giáo dục.

+ Phương pháp giảng dạy chủ yếu là đọc chép.

+ Diễn đạt không mạch lạc, khó hiểu, trình bày bảng cầu thả.

+ Không chủ động tích cực tham gia các HĐGD ở lớp chủ nhiệm.

Lưu ý: Những HSSV có điểm thực tập không đạt sẽ đi thực tập lại cùng với khóa sau.

- Loại trung bình: điểm từ 5 đến cận 6

+ Nắm được tình hình giáo dục ở địa phương, cơ cấu tổ chức của CSTT.

+ Biết cách cho điểm, ghi học bạ và hồ sơ học sinh.

+ Nội dung bài giảng không có sai sót.

+ Phương pháp giảng dạy đơn điệu, diễn đạt chưa hấp dẫn, viết bảng tùy tiện.

+ Có tham gia các HĐGD ở lớp chủ nhiệm và tham gia đầy đủ các buổi

sinh hoạt của nhóm.

- Loại trung bình khá: điểm từ 6 đến cận 7
- + Nắm được tình hình giáo dục ở địa phương, cơ cấu tổ chức của CSTT.
- + Chủ động lập chương trình kế hoạch công tác.
- + Giáo án tốt, tập giảng chăm chỉ. Đảm bảo đúng và đủ kiến thức trong

sách giáo khoa.

+ Sử dụng các phương pháp dạy học trong một bài giảng, có ví dụ minh họa, ngôn ngữ trình bày rõ ràng.

- + Biết trình bày bảng, có dàn ý đề cương bài giảng. Học sinh hiểu bài.
- + Có cố gắng trong các hoạt động giáo dục học sinh.

- Loại khá: điểm từ 7 đến cận 8

- + Nắm được tình hình giáo dục ở địa phương, cơ cấu tổ chức của CSTT.
- + Nắm vững cách làm hồ sơ học sinh.
- + Nội dung bài giảng đảm bảo tính khoa học, tính thực tiễn và tính giáo dục.
- + Phối hợp nhiều phương pháp dạy học và sử dụng các phương tiện trực quan.
- + Chữ viết bảng đẹp, ngôn ngữ trong sáng.
- + Sử dụng phương pháp làm cho học sinh tích cực xây dựng và hiểu bài.
- + Chủ động trong tổ chức các hoạt động giáo dục học sinh lớp chủ nhiệm.

- Loại giỏi: điểm từ 8 đến cận 9

- + Hiểu biết sâu sắc tình hình giáo dục địa phương và tổ chức của CSTT.
- + Nắm vững chức năng, nhiệm vụ của giáo viên và làm tốt các hồ sơ học sinh.
- + Nội dung bài giảng có tính khoa học, tính thực tiễn cao, logic chặt chẽ.
- + Phương pháp dạy học phát huy được tính tích cực học tập của học sinh.
- + Tác phong chuẩn mực, ngôn ngữ hấp dẫn, trình bày bảng khoa học hợp lí.
- + Học sinh hứng thú, tham gia tích cực vào bài giảng, nắm bài tại lớp.
- + Chủ động, linh hoạt sáng tạo trong việc thực hiện các bước lên lớp, xử lí các tình huống sư phạm, sử dụng và phối hợp các phương pháp dạy học trên lớp, trong việc lập kế hoạch và tổ chức các hoạt động giáo dục ở lớp chủ nhiệm.

- Loại xuất sắc: điểm từ 9 đến 10

Đạt được các tiêu chuẩn loại giỏi, có bài giảng xuất sắc, có buổi tổ chức hoạt động ngoại khóa điển hình được giáo viên hướng dẫn và nhóm thực tập, tập thể học sinh đánh giá cao và coi đó là tấm gương để học tập (phải kèm theo văn bản báo cáo thành tích cá nhân được Ban Chỉ đạo CSTT xét duyệt).

Điều 19. Quy định về hồ sơ thực tập

1. Hồ sơ THPT của mỗi HSSV bao gồm các văn bản sau:

- Các phiếu đánh giá giờ giảng
 - + Tiểu học và Trung học sơ sở (Mẫu số 2);
 - + Giáo dục Mầm non (các mẫu từ MN.1 đến MN.4);
 - + Giáo dục Đặc biệt (các mẫu từ ĐB.1 đến ĐB.4);
 - Phiếu tổng hợp đánh giá kết quả thực tập giảng dạy (Mẫu số 3);
 - Giáo án tiết thi giảng;
 - Phiếu tổng hợp đánh giá kết quả thực tập giáo dục, công tác chủ nhiệm (Mẫu số 4);
 - Phiếu nhận xét kết quả thực tập (Mẫu số 5-1/5-2);
(ngành Giáo dục Mầm non sử dụng các mẫu 5-MN.1; 5-MN.2);
 - Báo cáo thu hoạch (Mẫu số 8);
 - Bài tập Tâm lý - Giáo dục.
2. Mỗi đoàn cần gửi về Phòng Quản lý Đào tạo các văn bản sau:
(Giảng viên trưởng đoàn làm văn bản và gửi về Phòng Quản lý Đào tạo)
- Bảng tổng hợp kết quả thực tập của đoàn (Mẫu số 6-1/6-2/6-3);
 - Danh sách đề nghị khen thưởng (Mẫu số 7) kèm theo báo cáo thành tích cá nhân của mỗi HSSV và biên bản họp xét của đoàn;
 - Báo cáo tổng kết của đoàn (Mẫu số 9);
 - Hồ sơ kỷ luật (nếu có) gồm: biên bản cá nhân của HSSV, biên bản họp kỷ luật, quyết định của Trường Ban Chỉ đạo CSTT;
 - Các văn bản mang theo khi đi thực tập.

Chú ý:

1. Các phiếu đánh giá, các biểu mẫu cho các đoàn thực tập phải được các khoa/trưởng đoàn chuẩn bị đầy đủ trước khi đi thực tập.
2. Các hồ sơ phải có đủ chữ ký theo từng mẫu. Hồ sơ phải gửi về Phòng Quản lý Đào tạo chậm nhất 1 tuần sau khi kết thúc đợt thực tập.
3. Chậm nhất sau khi kết thúc đợt thực tập 1 tuần, các trưởng đoàn thi Phiếu nhận xét kết quả thực tập (Các mẫu số 5) nộp cho trợ lý khoa tập hợp theo lớp, chuyển về Phòng Công tác Sinh viên để lưu hồ sơ.
4. Trường hợp HSSV tự liên hệ, khoa phân công người chăm báo cáo thu hoạch và trợ lý khoa hoàn tất hồ sơ nộp về trường theo quy định.

Điều 20. Tổng kết, rút kinh nghiệm

1. Việc tổng kết, rút kinh nghiệm được tiến hành theo từng đoàn, từng đợt thực tập và theo từng khóa.
2. Việc tổng kết, rút kinh nghiệm chung toàn trường được tiến hành theo

năm học.

CHƯƠNG VI

KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT

Điều 21. Khen thưởng

1. Cán bộ giảng viên, HSSV thực hiện tốt Quy định về thực hành thực tập, có nhiều thành tích đóng góp cho đoàn trong đợt thực tập được đoàn và Ban Chỉ đạo của CSTT đề nghị được khen thưởng.

2. Đối với HSSV có hai mức khen thưởng

- Mỗi đoàn chọn một HSSV xuất sắc có nhiều thành tích trong đợt thực tập đề nghị khoa đào tạo ngành và Nhà trường khen thưởng.

- Đoàn thực tập nào hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được đề nghị Nhà trường khen thưởng.

Điều 22. Kỷ luật

1. Cán bộ giảng viên và HSSV vi phạm Quy định về thực hành thực tập làm ảnh hưởng xấu đến kết quả thực tập của đoàn sẽ bị xử lý kỷ luật (tùy thuộc vào mức độ vi phạm).

2. Các hình thức kỷ luật đối với HSSV

- Khiển trách: trừ 1 điểm kết quả tổng hợp của cả đợt thực tập

Áp dụng đối với HSSV vi phạm một trong các lỗi sau:

+ Vắng mặt ngày đầu tiên của đợt thực tập mà không được phép của Ban Chỉ đạo, Trưởng (hoặc Phó đoàn); vắng mặt 1/5 tổng số buổi sinh hoạt của nhóm và của đoàn.

+ Có thái độ sai trái với giảng viên hướng dẫn và cán bộ ở CSTT, gây mất đoàn kết nội bộ.

- Cảnh cáo: trừ 2 điểm kết quả tổng hợp của cả đợt thực tập

Áp dụng đối với HSSV vi phạm một trong các lỗi sau:

+ Vắng mặt 2 ngày đầu tiên của đợt thực tập, vắng mặt 1/8 tổng số ngày thực tập.

+ Vi phạm các quy định của CSTT, nội qui của đoàn hoặc không hoàn thành các công việc của nhóm và đoàn giao cho.

- Đình chỉ thực tập:

Áp dụng đối với HSSV vi phạm một trong các lỗi sau:

+ Vắng mặt 3 ngày đầu tiên của đợt thực tập, vắng mặt 1/5 tổng số ngày thực tập, vắng 2/3 tổng số buổi sinh hoạt nhóm, đoàn.

+ Bị cảnh cáo 2 lần.

+ Vi phạm nghiêm trọng Quy định về thực hành thực tập và những quy định của CSTT.

+ Có hành vi sai trái gây hậu quả nghiêm trọng đối với giảng viên hướng dẫn, cán bộ công nhân viên tại CSTT và những người xung quanh.

3. Quy định về việc ra quyết định kỉ luật.

- Các mức độ khiển trách, cảnh cáo: Ban Chỉ đạo CSTT ra quyết định, sau đó gửi văn bản về Ban Chỉ đạo thực tập Trường Cao đẳng Sư phạm Trung ương.

- Mức độ đình chỉ thực tập: Ban Chỉ đạo của CSTT gửi báo cáo bằng văn bản và Trưởng Ban Chỉ đạo thực tập của Trường Cao đẳng Sư phạm Trung ương quyết định.

CHƯƠNG VII ĐIỀU KHOẢN QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 23.

Cán bộ giảng viên, học sinh sinh viên, các đơn vị và cá nhân có liên quan có trách nhiệm thực hiện đúng Quy định về thực hành, thực tập và hoàn thành tốt các phần việc được phân công.

Điều 24.

Quy định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Trong quá trình thực hiện có điểm nào chưa hợp lí sẽ được điều chỉnh và bổ sung./.


PGS. TS Trần Đình Tuấn